

Trung thu Hà Nội



Ấy là lúc liễu hồ xanh mướt, khi chiếc đòn gánh cong cô bán cốm gọi thu về, khi đã qua những ngày pháp phồng con lũ đỉnh sông Hồng đe dọa... ta nghe trong gió thu xào xạc một niềm sương mỏng lung mà hồn ta là mặt Hồ Tây, cứ gờn gợn hương sen cuối mùa đã ủ vào trà mê mẩn. Mùa thu. Trung thu sắp đến. Những chiếc đầu lân đang hoài thai, mơ ngủ, chỉ mới là nan tre nửa và một lần giấy bản sơ khai, chưa lộng lẫy để tung hoành đêm múa nhịp "cắc cắc tùng tùng" hào khí Thăng Long. Người Hà Nội có nỗi thiết thòi: Không được tắm trắng ngần như sữa lạnh, như bạc nước long lanh. Phải chăng vì thế mà theo luật thừa trừ, có món bánh Trung thu ít nơi nào sánh kịp.

Mâm cỗ đêm rằm đầu chỉ để ăn. Mâm cỗ này cho mắt ngắm, tai nghe, mũi ngửi. Ta thấy hồn trắng soi vào chiếc bánh nướng, bánh dẻo, nhìn thấy ánh mắt trẻ thơ tràn đầy trong những đồ chơi kỳ thú, từ ông tiến sĩ giấy mặt trắng ra vì học hành chực năm đèn sách, từ ông phỗng ruột nhưng hiền từ, hình như ông đã cho tất cả cuộc

đời tắm lòng nhân hậu của mình từ muôn kiếp, ta còn ngắm đàn cá con quây bên mẹ chép đung đưa, mà không gian căn phòng là sóng nước vô hình tưởng tượng...

Hàng Đường bao năm, những con giống được sinh thành, từ nải chuối đến đôi hài chị Tám, từ con nai nằm lơ mơ đến "cậu ông giò" sắp nhảy lên, đóp lấy trắng ngà... Mất rồi niềm vui được nâng lên trong năm ngón tay hoa thứ đồ chơi bé bỏng, chỉ để ngắm mà không cần ăn nó. Ta cũng nghe cờ biển vua ban cho ông tiến sĩ bay phần phật trong đám rước vinh qui, lẫm đặng bóng dáng vồng nàng theo sau. Ta ngắm bánh trông trắng, tròn xoe, tràn ra cả đĩa, chiếc đĩa tây trắng muốt thứ sứ Giang Tây viền vàng, chiếc bánh phải cắt thành vài chục phần, mỗi miếng sẽ là một hình dẽ quạt khép hờ, và ta chợt nhớ cái đa tình của những thi sĩ họ Hồ Xuân:

*"... Mười bảy hay là mười tám đây
Cho ta âu yếm chẳng rời tay..."*

Ta sẽ thấy trong khứu giác hương hoa bưởi trong nhân bánh, vỏ bánh và ta nghe cái sần sật của nhân hạt dưa, cái bùi ngậy của hạt vừng xát vỏ, của ngọt buốt răng bí khẩu, của miếng gà xé đồ hồng, dai dai, bùi bùi, đậm đậm, của lòng đồ trứng muối như một thứ hồ phách hiểm hoi...

Ta nghe thấy hương mùa thu trong đĩa ổi mỡ, ổi đào, trong màu chuối trứng cuốc còn vương vẩn gió bãi sông Phú Thọ, trong màu đỏ lựng của trái hồng như ngọc, và lấp lánh lân tinh như vàng cốm trên miếng hồng Lạng giòn tan... Ta không có gì buồn phiền sao mũi cay cay, ồ, trái bưởi đầu mùa còn he he của tháng Ngâu lát phất... Mâm cỗ trông trắng đằm trong ánh sáng, hay là trắng cũng ngan ngát phần mình vì được ngắm mâm cỗ, con người tặng bầu trời đêm như thế ? Đương nhiên, chẳng ai lại không phá cỗ. Chiếc bánh nướng, bánh dẻo được gỡ nặn, được chỉ chất hình khuôn ở phố Hàng Đường, Hàng Buồm từ khi trắng thu còn thượng huyền lá lúa, bây giờ được con dao bài, thứ dao cau sắc ngọt, cắt ra làm sáu, làm tám, bánh tròn bánh vuông cũng thế, gói giấy bóng kính như khoanh giò hay đựng trong hộp in rồng, in tiên múa cũng thế. Cắt xong, lại trở về nguyên hình, như hoàn sinh, như tái tạo, vết cắt lờ mờ sợi tóc, nhón tay gỡ một miếng, nhâm nhi cùng chén trà sen nhẹ tênh mùa hạ nắng, ngan ngát đêm thu vườn quê hoa nhài... Cái ngọt và cái chất như âm dương tình tứ để đủ độ say, độ quện, còn cứ mặc cho trẻ nhỏ ào ào vào những hoa quả, đã ngần trắng.

Hơn nửa thế kỷ trước, Hà Nội vẫn có những phố gắn bó với Trung Thu. Hàng Đường làm bánh, Hàng Mã bán đèn, Hàng Thiếc chỉ chất sắt tây thành con thỏ, cái tàu thủy, Hàng Trống có trống ếch, tang bằng sắt, bằng gỗ kêu tong tong... Riêng Hàng Gai không bán, chỉ bày chơi.

Nàng gái thướt tha, ngón búp ngà nà nuột, gia chánh truyền đời, tể quả bưởi thành con chó bông, con mèo mơ mộng, con gấu tinh nghịch, gọt quả đu đủ thành bông sen, bông hường, bông cúc... Cỗ bày ngoài cửa, trên hè, ai công tử, công tôn, học trò, áo gấm... Cứ ngắm cứ tàn ngần bước đi, cứ tấm tắc rồi nhón nhác tìm xem tài hoa nấp sau khung cửa là ai, mái tóc thế nào, gót có son không... Lòng trai biết gửi mắt xanh vào đâu đây, trắng ời, chỉ thấy những bé thơ áo vá được tha hồ chia cỗ từng bưng không phân biệt hèn sang...

Khu phố cổ, nhà chồng diêm lặng lẽ, đôi ba chỗ mới có nhà tầng kiêu mới, đêm nay từng bưng "trống trận". Đó là đám múa lân. Cái đầu con sư tử sơ khai Hàng Mã hôm nào nay đã long lanh đôi mắt, sặc sỡ chòm sừng, cong vuốt hàng mi, lê thê bộ râu dài trắng cước (râu không bằng cước mà bằng tơ sợi dưa bà ngâm chuốt bao ngày)... Chú Tễu mặt tròn, cầm quạt. Anh "Tráng sĩ" múa côn, múa lửa, đầu đội khăn đen thêm cái sà mâu lấp lánh bằng sắt tây giả bạc, giả vàng.

Con lân chào gia chủ ba lần theo ba hồi trống rộn. Nó múa mừng người, chúc làm ăn thịnh vượng, hay nó múa mừng trắng. Nó pháp phồng cái đuôi như sóng lượn, cái đuôi đồ, đuôi vàng mấy khổ vải mà không phải cái đuôi hình rồng như của mấy người Hoa Chợ Lớn.

Giải thưởng là một gói bọc trong vóc đỏ, treo tít trên cao. Con lân rung râu, ngược mắt, nó múa, nó trèo, nó trượt... Nó phải lên được ban công, lên được cửa sổ tầng hai, tầng ba bằng vai người. Cái thang người mới chung chiêng, lão đảo

thót tim làm sao. Nó phải thắng. Múa lân thường là dân "anh chị", bến xe hay bến sông, lò mổ. Trung thu tập hợp mà chơi, cũng là người bảo vệ ngầm cho chủ nhà treo giải. Phần thưởng con lân giật được, sẽ thành bữa rượu đêm trăng sống sánh những bát tràn đầy, trăng toé cái say vào cuộc sống những con người bạt mạng, trăng cũng êm ả cho gia đình đặt giải, quanh năm làm ăn buôn bán, đã có vệ sĩ của mình.

Cũng còn những đám múa lân trẻ nhỏ, chiếc trống ếch, cái đầu sư tử giấy bồi, vòng quanh mấy phố, được xu nào hay chẳng có cũng vẫn là vui, cái vui trong nhịp chân, trong ánh nến, trong tiếng cười, trong thứ trăng pha vào ánh đèn vàng vọt phố còm, trước khi phá cỗ.

Nhà ai có bà cụ cao niên, theo tục cũ, có nồi ốc luộc. Thứ ốc Hồ Tây, Văn Điển, thơm mùi lá chanh, lá bưởi mua ở bà hàng lá ngoài cửa chợ Đồng Xuân, chợ Hôm, chợ Bưởi... Con ốc thắng Tắm béo ngậy, béo như cá chép, con cá trong tranh "Lý Ngư vọng nguyệt". Đây là món nằm ngoài mâm cỗ, bởi cỗ trông trăng không thể có thứ nước mắm gừng cay nhẹ và ớt sừng trâu đỏ thắm cay tê... suýt soap, lóc xóc, suýt soa... những con ốc nhồi, ốc đá đã ngâm nước gạo hai, ba ngày, thoáng chút, chỉ còn rở vỏ giữa một vòng người hả hê, vui vẻ...

Trung thu Hà Nội, trăng có một chút bẽ bàng. Sân thượng không nhiều, đồng xanh chẳng có. Trăng đâu soi tỏ được những căn nhà tựa vai nhau... Nhưng mâm cỗ trông trăng của Hà thành mấy thuở bao giờ cũng linh đình hơn hẳn nhiều nơi.

Năm 1946, Trung thu độc lập đầu tiên, tuổi thơ Hà Nội được hưởng một trận phá cỗ tưng bừng chưa hề có và hình như đến nay cũng chưa hề lặp lại. Quanh Hồ Gươm, cỗ bày la liệt. Một cuộc vui phá cỗ không phân biệt con nhà buôn lớn, con ông Phán, ông Thông hay dân trèo me, trèo sấu, cù bắt cù bơ... Các chị thanh nữ áo dài bày cỗ cho các em. Các anh tự vệ cũng tham gia cuộc vui (nay gọi là anh phụ trách).

Mùa thu Hà Nội đã thành nỗi nhớ se lòng bao bước chân xa. Trung thu Hà Nội càng thức dậy khi nay nhiều đám rước đèn, phá cỗ, từ Cung Thiếu nhi thành phố đến trụ sở phường, từ ngoại ô đến nội thành. Chỉ tiếc nhiều gia đình lại thích chuộng những thứ đồ chơi bạo lực, gươm súng, dao búa cùng là những mặt nạ kinh dị... Biết đâu, trăng thu kia cũng phải mũi lòng, xấu hổ và lo âu khi cái lành cái tốt trong hồn trẻ thơ bị xâm phạm...

Mùa thu thì thăm lại về. Trăng thu lại ngời như muôn thuở. Hà Nội mình lại bày cỗ ngắm trăng... Tiếng trống rước đã rộn ràng.

Nhà văn Băng Sơn